

- Trình bày lời giải vào các khoảng trống sau đề bài. Sử dụng mặt sau nếu thiếu khoảng trống.
- Không sử dụng tài liệu. Không trao đổi, bàn bạc khi làm bài.

Họ và Tên: _____

Mã Sinh Viên: _____ Lớp: _____

Câu:	1	Tổng
Điểm tối đa:	10	10
Điểm:		

1. Cho các số nguyên dương m_1, m_2, \dots, m_n thỏa mãn $m_i \geq 2$ và $\gcd(m_i, m_j) = 1$ với mọi $i \neq j$ và $1 \leq i, j \leq n$ với số nguyên $n \geq 2$ nào đó. Bằng cách sử dụng các gợi ý dưới đây, chứng minh rằng

nếu $a \equiv b \pmod{m_i}$ với mọi $1 \leq i \leq n$, thì $a \equiv b \pmod{m}$ với $m = m_1 m_2 \dots m_n$.

- (a) (5 điểm) Chứng minh phát biểu cho $n = 2$.
(b) (2 điểm) Chứng minh rằng $\gcd(m_i, m/m_i) = 1$ với mọi $i, 1 \leq i \leq n$.
(c) (3 điểm) Chứng minh phát biểu với mọi $n \geq 2$.

Lời giải:

- (a) Giả sử các số nguyên dương m_1, m_2 thỏa mãn $m_1, m_2 \geq 2$ và $\gcd(m_1, m_2) = 1$. Ta chứng minh nếu $a \equiv b \pmod{m_1}$ và $a \equiv b \pmod{m_2}$ thì $a \equiv b \pmod{m_1 m_2}$. Do $a \equiv b \pmod{m_1}$, tồn tại $k_1 \in \mathbb{Z}$ sao cho $a - b = k_1 m_1$. Do $a \equiv b \pmod{m_2}$, tồn tại $k_2 \in \mathbb{Z}$ sao cho $a - b = k_2 m_2$. Từ Định lý Bézout, tồn tại $s, t \in \mathbb{Z}$ sao cho $\gcd(m_1, m_2) = 1 = sm_1 + tm_2$. Ta có

$$\begin{aligned} a - b &= k_1 m_1 \\ &= k_1 m_1 (sm_1 + tm_2) \\ &= (k_1 m_1)(sm_1) + (k_1 m_1)(tm_2) \\ &= (k_2 m_2)(sm_1) + (k_1 m_1)(tm_2) \\ &= m_1 m_2 (k_2 s + k_1 t). \end{aligned}$$

Do đó, $a \equiv b \pmod{m_1 m_2}$.

- (b) Ta sử dụng phương pháp phản chứng. Giả sử tồn tại $i \in \{1, 2, \dots, n\}$ sao cho $\gcd(m_i, m/m_i) = d > 1$. Gọi $p > 1$ là một ước nguyên tố của d . Theo định nghĩa, $p \mid (m/m_i)$, do đó $p \mid m_1 m_2 \dots m_{i-1} m_{i+1} \dots m_n$. Do đó, tồn tại $j \in \{1, 2, \dots, n\} - \{i\}$ thỏa mãn $p \mid m_j$. Do $p \mid m_i$ và $p \mid m_j$, p là một ước chung của m_i và m_j . Thêm vào đó, $p > 1 = \gcd(m_i, m_j)$. Điều này mâu thuẫn với định nghĩa ước chung lớn nhất. Do đó, với mọi $i \in \{1, 2, \dots, n\}$, $\gcd(m_i, m/m_i) = 1$.

(c) Giả sử $a \equiv b \pmod{m_i}$ với mọi i thỏa mãn $1 \leq i \leq n$ với số nguyên $n \geq 2$ nào đó, trong đó $m_i \geq 2$ và $\gcd(m_i, m_j) = 1$ với mọi $i \neq j$ và $1 \leq i, j \leq n$. Ta chứng minh phát biểu $P(n)$ sau đúng với mọi $n \geq 2$ bằng phương pháp quy nạp.

$$a \equiv b \pmod{m}, \text{ trong đó } m = m_1 m_2 \dots m_n.$$

- **Bước cơ sở:** $P(2)$ đúng do (a).
- **Bước quy nạp:** Giả sử $P(k)$ đúng với số nguyên $k \geq 2$ nào đó. Ta chứng minh $P(k+1)$ đúng. Thật vậy, từ giả thiết quy nạp, ta có $a \equiv b \pmod{m_1 m_2 \dots m_k}$. Theo giả thiết, ta cũng có $a \equiv b \pmod{m_{k+1}}$. Thêm vào đó, từ phần (b), ta có $\gcd(m_{k+1}, m_1 m_2 \dots m_k) = 1$. Áp dụng phần (a), ta có $a \equiv b \pmod{m_1 m_2 \dots m_k m_{k+1}}$, nghĩa là $P(k+1)$ đúng.